

Bản án số: 98 /2021/HS-ST
Ngày 16-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN- TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lựu và ông Phạm Văn Biên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Hoài- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Tiệp– kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 105/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 54/2021/HSST ngày 15-11-2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Văn T.** Tên gọi khác: Không, sinh năm 1992, tại: thôn K, xã T, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: thôn K, xã T, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn) 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đặng Văn Q và bà Lương Thị N;

Tiền sự: Không

Tiền án: Tại bản án số 43/2020/HSST ngày 11-9-2020 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Ngày 03-02-2021 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14-8-2021 đến ngày 16-8-2021 tại nhà tạm giữ Công an huyện Buôn Đôn, tỉnh Đăklăk, chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk đến ngày 22-9-2021. Ngày 23-9-2021 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Kinh Môn. Ngày 18-10-2021 bị cáo chuyển tạm giam tại

trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay.

Người bị hại:

Anh Đỗ Văn T2, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Q, xã T, thị xã K, tỉnh Hải Dương

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Đinh Văn H, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn Q, xã K, huyện KM, tỉnh Hải Dương

Người làm chứng:

- Anh Đặng Văn Q, sinh năm 1986

- Bà Đỗ Thị T3, sinh năm 1969

- Anh Nguyễn Hữu T4, sinh năm 1985

(Bị cáo T, người bị hại anh T2, người làm chứng bà T3 đều có mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh H, người làm chứng anh Q, anh T4 đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 13-3-2021 Đặng Văn T đang ở nhà thì nhận được điện thoại của anh Đặng Văn Q, sinh năm 1986 tại thôn K, xã T, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Q nói anh Đỗ Văn T2, sinh năm 1990 ở thôn Thôn Q, xã K, huyện KM, tỉnh Hải Dương nợ tiền anh từ trước không trả. T hỏi anh Q đang ở đâu, anh Q nói đang ở nhà T2 thì T tắt điện thoại. Ngay sau đó T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WARLIKE loại KWYD, màu sơn đen xám biển kiểm soát 17B5-12949 (xe của anh Q) đến nhà T2. Đến khoảng 17 giờ 10 phút cùng ngày, T đến khu vực trước cửa nhà anh T2, T thấy anh Q đang nói chuyện yêu cầu anh T2 trả tiền thì anh T2 nói không nợ tiền gì anh Q nên không trả. Thấy vậy, T nói với anh T2 “*có nợ tiền thì trả cho anh Q*” nhưng anh T2 bảo không nợ. Anh Q đòi tiền anh T2 không được thì lấy xe ra về. Cùng lúc này do bức tức từ việc anh T2 nợ tiền anh Q không trả nên T đã chạy sang rìa đường đối diện cổng nhà anh T2 lấy 01 đoạn thân tre dài 49cm, đường kính 6cm, nặng 1,1kg, cứng rắn chắc, một đầu cắt bằng, một đầu cắt vát. T chạy đến chỗ anh T2, dùng đoạn thân tre đánh 01 nhát vào khuỷu tay trái, 01 nhát vào lưng phải thì gậy tre rơi xuống đất. T định dùng tay đánh anh T2 thì được anh Q và bà Đỗ Thị T3 can ngăn. Sau đó T và anh Q đi xe về. Anh T2 bị thương được gia đình đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Quân y 7 tỉnh Hải Dương. Anh T2 điều trị đến ngày 23-3-2021 thì ra viện. Quá trình điều tra Đặng Văn T đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 05-8-

2021 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn ra quyết định truy nã số 05 đối với T. Đến ngày 14-8-2021 T đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk đầu thú, trong thời gian bỏ trốn T không vi phạm pháp luật.

Tại bệnh án của Viện quân y 7- Hải Dương xác định thương tích của anh Đỗ Văn T2: Khuỷu tay trái sưng nề, mất lõm tự nhiên, ấn có điểm đau chói cố định, tại móm khuỷu trái, bất lực vận động khuỷu trái.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 68/TgT ngày 09-4-2021 của phòng giám định pháp y- Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: Anh Đỗ Văn T2 bị chấn thương gãy kín móm khuỷu tay trái, đã mổ xử lý. Hiện còn phương tiện kết hợp xương khuỷu tay trái, vận động khớp khuỷu tay trái hạn chế, để lại sẹo mổ mặt sau khuỷu tay trái kích thước trung bình. Tổn thương trên có đặc điểm do vật tày gây ra, anh T2 bị người khác dùng đoạn thân tre như Công an thị xã Kinh Môn gửi giám định, đánh gây ra là phù hợp. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 17%.

Tại bản Kết luận giám định số 2690/C09-P6 ngày 26-6-2021 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Tập video gửi giám định không bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung. Đã trích xuất 39 tập video liên quan đến hành vi cố ý gây thương tích. Chi tiết thể hiện trong 01 đĩa CD. Đồ vật mà người đàn ông mặc áo cộc tay màu xanh, quần ngắn màu đen cầm trên tay có đặc điểm: dạng hình trụ, trên thân có đốt, một đầu vát. Kèm theo kết luận đó gồm 01 đĩa CD trên mặt đĩa có chữ kí của giám định viên. Hoàn lại toàn bộ đối tượng đã gửi giám định cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn đã quản lý 01 đoạn thân tre dài 49cm, đường kính 6cm, nặng 1,1 kg, cứng rắn, chắc, một đầu cắt bằng, một đầu cắt vát do anh T2 giao nộp; 01 USB màu đen nhãn hiệu Kingtons dung lượng 161 GB ghi lại hình ảnh vụ Cố ý gây thương tích do cơ quan điều tra sao trích dữ liệu từ Camera của gia đình anh T2.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi gây thương tích cho anh T2 đến nay bị cáo chưa bồi thường thiệt hại. Anh T2 yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ chi phí điều trị tại Bệnh viện theo hóa đơn anh đã cung cấp là 11.789.500 đồng, tổn thất tinh thần là 50.000.000 đồng, ngày công lao động bị mất gồm 10 ngày điều trị tại Bệnh viện và 20 ngày sau khi điều trị, mỗi ngày là 650.000 đồng. Tổng số tiền anh T2 yêu cầu bị cáo phải bồi thường là 81.289.500 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đình Văn H là người chăm sóc anh T2 trong thời gian điều trị tại Bệnh viện. Anh H tự nguyện không yêu

cầu bị cáo phải bồi thường thu nhập bị mất.

Tại bản cáo trạng số 91/CT-VKS ngày 21-10-2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với trách nhiệm dân sự bị cáo không đồng ý bồi thường với mức anh T2 yêu cầu. Bị cáo chỉ đồng ý bồi thường các khoản theo mức quy định của pháp luật.

Người bị hại anh Đỗ Văn T2 yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ chi phí viện phí theo hóa đơn anh cung cấp. Đối với yêu cầu về tổn thất tinh thần và ngày công lao động bị mất anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh không cung cấp được căn cứ về thu nhập hàng tháng của mình do anh làm nghề lao động tự do. Ngoài ra anh T2 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Đinh Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại có quan điều tra. Anh H không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo từ 33 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 14-8-2021.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 357, khoản 2 Điều 468, điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Đặng Văn T phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Đỗ Văn T2 số tiền từ 27.519.500 đồng đến 31.989.500 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 cây tre do anh Đỗ Văn T2 giao nộp.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Bị cáo Đặng Văn T phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 17 giờ 10 phút ngày 13-3-2021 tại nhà của anh Đỗ Văn T2 có địa chỉ tại thôn Q, xã T, thị xã K, tỉnh Hải Dương, Đặng Văn T đã có hành vi dùng 01 đoạn thân tre có đặc điểm dài 49cm, đường kính 6cm, cứng rắn chắc, một đầu cắt bằng, một đầu cắt vát đánh vào khuỷu tay trái và lưng phải của anh Đỗ Văn T2, dẫn đến anh T2 bị thương tích 17% sức khỏe. Giữa bị cáo và anh Đỗ Văn T2 không có mâu thuẫn từ trước, chỉ vì lời qua tiếng lại giữa anh Q và anh T2 mà bị cáo đã dùng gậy tre đánh anh T2. Đánh giá hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ và gậy tre là hung khí nguy hiểm theo quy định của pháp luật. Do vậy, hành vi của bị cáo Đặng Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo đối với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, Ngày 03-02-2021 bị cáo chấp hành xong hình phạt. Tính đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*người phạm tội thành khẩn khai báo*”. Sau khi bị truy nã bị cáo đã ra đầu

thứ, trong thời gian bỏ trốn bị cáo không vi phạm pháp luật. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Khi xem xét đánh giá hình phạt Hội đồng xét xử cần đánh giá về nhân thân, điều kiện hoàn cảnh phạm tội của bị cáo. Bị cáo Đặng Văn T là người có nhân thân xấu. Năm 2020 bị cáo đã bị xét xử về tội danh Trộm cắp tài sản, hình phạt 10 tháng tù. Ngày 03-02-2021 bị cáo chấp hành xong hình phạt, tính đến thời điểm phạm tội chưa được xóa án tích. Điều đó chứng tỏ bị cáo là người có ý thức coi thường pháp luật. Bị cáo không lấy đó là bài học để rèn luyện mà lại tiếp tục đi vào con đường tội phạm. Do vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc, áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật hình sự để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và có tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Xét yêu cầu của anh T2 về bồi thường trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Đối với chi phí điều trị tại Bệnh viện quân y 7- Hải Dương từ ngày 13-3-2021 đến ngày 23-3-2021 theo hóa đơn là 11.789.500 đồng là những chi phí thực tế hợp lý theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 590 của Bộ luật dân sự. Do vậy cần chấp nhận buộc bị cáo phải bồi thường cho anh T2 số tiền chi phí điều trị tại Bệnh viện là 11.789.500 đồng.

- Đối với thu nhập thực tế bị mất trong 30 ngày anh T2 không lao động được. Anh T2 phải điều trị tại Bệnh viện 10 ngày và 20 ngày sau khi ra viện không có thu nhập. Anh T2 bị thương ở tay nên sau khi ra viện cần phải ổn định nên không đi làm được là phù hợp. Do vậy yêu cầu của anh T2 cần được chấp nhận theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 590 của Bộ luật dân sự. Anh T2 làm lao động tự do không có bảng lương cung cấp cho Tòa án. Theo xác minh tại địa phương xã Thượng Quận thu nhập bình quân của lao động tự do 6 tháng đầu năm 2021 là 5.300.000 đồng/ tháng. Do vậy buộc bị cáo phải bồi thường cho anh T2 số tiền thu nhập bị mất trong 30 ngày là 5.300.000 đồng.

- Đối với yêu cầu tổn thất tinh thần, anh T2 bị tổn hại 17% sức khỏe nên căn cứ theo khoản 2 Điều 590 của Bộ luật dân sự chấp nhận bồi thường tổn thất tinh thần là 10 tháng lương cơ sở. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Đỗ Văn T2 số tiền tổn thất tinh thần là 14.900.000 đồng.

Ngoài ra anh T2 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác nên không đặt ra việc xem xét giải Q.

Anh Đinh Văn H là người chăm sóc anh T2 tại bệnh viện. Anh tự nguyện không yêu cầu bồi thường thu nhập bị mất nên không đặt ra việc giải quyết.

Như vậy tổng số tiền bị cáo Đặng Văn T phải bồi thường cho anh Đỗ Văn T2 là 31.989.500 đồng.

[6] Về vật chứng: Đối với chiếc gậy tre thu giữ của anh T2, T làm công cụ phạm tội. Anh T2 không xin lại đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật nên cần tịch thu cho tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc USB dung lượng 16 GB nhãn hiệu Kingstons lưu giữ video nên cần Ttục lưu trong hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo Đặng Văn T phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong vụ án này anh Đặng Văn Q là anh trai của bị cáo có hành vi gọi điện cho T nói chuyện về việc anh T2 nợ tiền không trả. Anh Q không gọi T đến để đánh gây thương tích cho anh T2. T đánh anh T2 là do T tự thực hiện. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu WARLIKE loại KWYD, màu sơn đen xám biển kiểm soát 17B5- 12949 của anh Q, T2 vẫn mượn để sử dụng từ trước. Anh Q không biết việc T dùng xe để đi đến nhà anh T2 rồi đánh nhau. Do vậy không đặt ra việc xử lý đối với anh Q và chiếc xe.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 357, khoản 2 Điều 468, điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 590 của Bộ luật dân sự, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Q 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn T 35 (ba mươi lăm) tháng tù, thời hạn tính kể từ ngày 14-8-2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Đỗ Văn T2 số tiền là 31.989.500 (ba mươi một triệu chín trăm tám mươi chín nghìn năm trăm) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 gậy tre do anh Đỗ Văn T2 giao nộp .

Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn).

4. Về án phí: Bị cáo Đặng Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.599.500 (một triệu năm trăm chín mươi chín nghìn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra- Công an thị xã Kinh Môn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn (khi bản án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu: hồ sơ, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nguyệt

